

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 58 /2025/QĐ-UBND

Hậu Giang, ngày 20 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về quản lý an toàn trong sử dụng điện trên địa bàn tỉnh Hậu Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực;

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

Căn cứ thông tư số 01/2025/TT-BKHCN ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị điện dùng cho lắp đặt điện trong gia đình và hệ thống lắp đặt tương tự;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành quy định về quản lý an toàn trong sử dụng điện trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về quản lý an toàn trong sử dụng điện trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (HN-TP. HCM);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB&QLXLVPHC);
- Bộ Công Thương;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, NCTH.HH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hòa

QUY ĐỊNH

Về quản lý an toàn trong sử dụng điện trên địa bàn tỉnh Hậu Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 58/2025/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định chi tiết điểm b, điểm d khoản 5 Điều 51 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.

Điều 2. Đối tượng áp dụng: Cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tham gia hoạt động điện lực, sử dụng điện hoặc có liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt có một phần hoặc toàn bộ diện tích nằm trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn trên không điện áp cao trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Chương II CÁC BIỆN PHÁP AN TOÀN TRONG SỬ DỤNG ĐIỆN

Điều 3. Nguyên tắc chung về an toàn điện

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân sử dụng điện phải tuân thủ các quy định sau về an toàn trong sử dụng điện:

- Tổ chức hoặc tham gia tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức, kỹ năng về an toàn điện; xây dựng nội quy và thực hiện sử dụng điện an toàn, tiết kiệm và hiệu quả tại cơ quan, đơn vị.
- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật điện, an toàn điện và các quy định của pháp luật về an toàn điện.
- Lắp đặt biển cấm, biển báo, tín hiệu cảnh báo về an toàn điện theo quy định của pháp luật.
- Việc sử dụng điện làm phương tiện bảo vệ trực tiếp chỉ được thực hiện khi sử dụng biện pháp bảo vệ khác không hiệu quả tại khu vực được phép sử dụng hàng rào điện do Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và phải bảo đảm điều kiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

5. Sử dụng dây dẫn điện, thiết bị điện bảo đảm chất lượng sản phẩm, hàng hóa, có dán nhãn tiết kiệm năng lượng theo quy định và phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 4. An toàn trong sử dụng điện cho sản xuất

1. Tổ chức, cá nhân sử dụng điện cho sản xuất phải tuân thủ Luật Điện lực và các quy định của pháp luật có liên quan về an toàn điện, Quy phạm trang bị điện, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện.

2. Người lao động trực tiếp tham gia xây dựng, bảo trì, cải tạo, quản lý, vận hành hệ thống điện của đơn vị sản xuất phải được huấn luyện, sát hạch, cấp thẻ an toàn điện theo quy định của pháp luật.

3. Các thiết bị, hệ thống thiết bị, dụng cụ sử dụng điện, hệ thống chống sét, nối đất phải được nghiệm thu, kiểm tra định kỳ, kiểm tra bất thường, kiểm định an toàn kỹ thuật và sửa chữa, bảo dưỡng theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về kỹ thuật điện, an toàn điện và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Sơ đồ của các hệ thống này phải đúng với thực tế và phải được lưu giữ cùng với hồ sơ sửa chữa, bảo trì và hồ sơ kiểm tra trong suốt quá trình vận hành.

4. Việc lắp đặt trạm điện, thiết bị cao thế và đường dây cao thế nội bộ phải tuân thủ các quy định của Quy chuẩn kỹ thuật điện quốc gia về kỹ thuật điện, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện, quy phạm trang bị điện và quản lý vận hành theo Luật điện lực và các quy định về bảo vệ an toàn công trình lưới điện áp cao.

5. Thiết bị điện phải bảo đảm chất lượng, phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật điện, an toàn điện để bảo đảm an toàn cho người sử dụng điện.

6. Lưới điện thuộc phạm vi quản lý của tổ chức, cá nhân sử dụng điện phải được lắp đặt và quản lý vận hành theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về kỹ thuật điện, an toàn điện và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

7. Đường dây dẫn điện phải được thiết kế, lắp đặt đảm bảo mặt bằng sản xuất thông thoáng, tránh được các tác động cơ học và hóa học có thể gây hư hỏng. Không sử dụng các kết cấu kim loại của nhà xưởng, máy móc, đường ống kim loại hoặc thiết bị chống sét làm dây “trung tính làm việc”.

8. Hệ thống điện tại khu vực dễ cháy, nổ phải được thiết kế, lắp đặt và sử dụng theo đúng quy định về an toàn phòng, chống cháy, nổ; phải sử dụng các thiết bị, dụng cụ phòng chống cháy, nổ chuyên dùng theo quy định của pháp luật.

9. Các thiết bị điện di động, máy hàn, điện phân, mạ điện phải phù hợp với quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật về an toàn có liên quan.

10. Khi xảy ra sự cố, tai nạn điện phải áp dụng ngay các biện pháp để khắc phục sự cố, tai nạn điện, cấp cứu, sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm và kịp thời báo cáo các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Điều 5. An toàn trong sử dụng điện cho sinh hoạt, dịch vụ

1. Khi thiết kế, lắp đặt, sử dụng thiết bị, dụng cụ điện phải bảo đảm về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và tuân thủ hướng dẫn, bảo quản, bảo dưỡng của nhà sản xuất; bảo đảm an toàn điện, an toàn phòng cháy, chữa cháy, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về công trình xây dựng theo quy định của pháp luật và phù hợp với tổng nhu cầu sử dụng điện năng của người sử dụng; dây dẫn điện phải có tiết diện và độ bền cách điện phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật.

2. Khi lắp đặt đường dây dẫn điện từ công tơ đo đếm điện đến nhà ở, công trình, khu vực sử dụng điện phải đảm bảo chất lượng, an toàn, mỹ quan và không gây cản trở đến hoạt động giao thông vận tải, cứu thương, chữa cháy.

3. Trong mạch điện ba pha bốn dây, áp tô mát, cầu dao, cầu chì và các thiết bị đóng cắt điện khác không được đấu vào dây trung tính.

4. Trong mạch điện một pha hai dây, cầu chì và công tắc phải đấu vào dây pha, không được đấu vào dây trung tính. Thực hiện lắp đặt áp tô mát chống dòng điện rò, cầu dao hai cực để đảm bảo an toàn cho người sử dụng điện.

5. Khi ký hợp đồng mua bán điện cho mục đích sinh hoạt, dịch vụ phải đăng ký đầy đủ thông tin về hệ thống điện cho bên bán điện như sau: Tổng nhu cầu công suất sử dụng điện của nhà ở, công trình theo thực tế sử dụng; Bảng kê các thiết bị và công suất sử dụng điện trong nhà ở, công trình; Các thiết bị bảo vệ chống quá dòng đối với hệ thống điện trong nhà ở, công trình.

6. Trong quá trình sử dụng, không để các thiết bị điện, dụng cụ sử dụng điện phát nhiệt gần đồ vật dễ cháy, nổ; bảo đảm an toàn và không gây nguy hiểm cho người sử dụng điện. Thường xuyên kiểm tra an toàn hệ thống cung cấp điện từ sau công tơ mua điện đến tất cả các dây dẫn, thiết bị điện của mình; kịp thời sửa chữa, thay thế dây dẫn, thiết bị điện hư hỏng, trầy xước không bảo đảm tiêu chuẩn, chất lượng. Khi nhu cầu sử dụng công suất tăng cao hơn so với đăng ký, phải thông báo cho bên bán điện để có phương án cấp điện phù hợp.

7. Khi xảy ra sự cố điện phải cắt điện và có biện pháp ngăn ngừa nguy cơ gây cháy lan sang đồ vật, trang thiết bị khác trong nhà ở, công trình; thực hiện cứu nạn, cứu hộ; kiểm tra nguyên nhân, khắc phục sự cố hệ thống cung cấp điện. Trường hợp sự cố vượt quá khả năng xử lý của mình, phải thông báo kịp thời cho cơ quan chức năng liên quan tại địa phương, bên bán điện và các tổ chức, cá nhân xung quanh để phối hợp xử lý.

Điều 6. An toàn trong sử dụng điện cho chiếu sáng công cộng

1. Thiết kế, lắp đặt hệ thống chiếu sáng công cộng cần sử dụng các loại bóng đèn tiết kiệm năng lượng (đèn LED, đèn năng lượng mặt trời), thiết bị cảm biến ánh sáng tự động, công nghệ điều khiển chiếu sáng thông minh và tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chiếu sáng công cộng, bảo đảm chất lượng, an toàn, mỹ quan đô thị và bảo vệ môi trường.

2. Tổ chức, cá nhân sử dụng điện chiếu sáng phải đảm bảo an toàn, đúng mục đích; sử dụng các sản phẩm chiếu sáng hiệu suất cao có dán nhãn tiết kiệm năng lượng; thực hiện các quy định về bảo vệ hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và báo cho cơ quan có thẩm quyền các hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ, sử dụng hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị.

3. Đơn vị quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng có trách nhiệm bảo vệ nguồn sáng, thiết bị chiếu sáng, đường dây, cột điện, tủ điện, hệ thống điều khiển và các thiết bị điện khác trên địa bàn quản lý. Thường xuyên kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng các trang thiết bị, bảo đảm hệ thống chiếu sáng vận hành ổn định; đạt hiệu quả chiếu sáng cao, tiết kiệm điện và an toàn cho người quản lý, vận hành và sử dụng.

4. Khuyến khích sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo (năng lượng mặt trời, năng lượng gió) để cấp điện cho hệ thống chiếu sáng công cộng.

Chương III

BẢO VỆ CÔNG TRÌNH ĐIỆN LỰC VÀ HÀNH LANG BẢO VỆ AN TOÀN CÔNG TRÌNH ĐIỆN LỰC

Điều 7. Bảo vệ an toàn công trình điện lực

Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tuân thủ các quy định về bảo vệ an toàn công trình điện lực được quy định tại Điều 67 Luật Điện lực năm 2024 và các Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 8. Hành lang bảo vệ an toàn công trình điện lực

Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tuân thủ các quy định về hành lang bảo vệ an toàn công trình điện lực được quy định tại Điều 68 Luật Điện lực năm 2024 và các Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 9. Sử dụng đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình điện lực

Việc sử dụng đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình điện lực phải tuân thủ các quy định tại Điều 68 Luật Điện lực năm 2024, Điều 14 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 10. Cây trong và ngoài hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không điện áp cao

Cây trong và ngoài hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không điện áp cao được thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Cây trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không điện áp cao

a) Đối với đường dây dẫn điện có điện áp đến 35 kV trong thành phố, thị xã, thị trấn thì khoảng cách từ điểm bất kỳ của cây đến dây dẫn điện ở trạng thái võng cực đại không nhỏ hơn khoảng cách quy định trong bảng sau:

Điện áp	Đến 35 kV	
Khoảng cách	Dây bọc	Dây trần
	0,7 m	1,5 m

b) Đối với đường dây có điện áp từ 110 kV đến 500 kV trong thành phố, thị xã, thị trấn thì khoảng cách từ điểm bất kỳ của cây đến dây dẫn thấp nhất khi đang ở trạng thái võng cực đại không nhỏ hơn khoảng cách quy định trong bảng sau, trừ trường hợp đặc biệt phải có biện pháp kỹ thuật đảm bảo an toàn và được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho phép.

Điện áp	110 kV	220 kV	500 kV
Khoảng cách	Dây trần		
	2,0 m	3,0 m	4,5 m

c) Đối với đường dây ngoài thành phố, thị xã, thị trấn thì khoảng cách từ điểm cao nhất của cây theo chiều thẳng đứng đến độ cao của dây dẫn thấp nhất khi đang ở trạng thái võng cực đại không nhỏ hơn khoảng cách quy định trong bảng sau:

Điện áp	Đến 35 kV		110 kV	220 kV	500 kV
Khoảng cách	Dây bọc	Dây trần	Dây trần		
	0,7 m	2,0 m	3,0 m	4,0 m	6,0 m

d) Đường dây dẫn điện trên không vượt qua rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất có nguồn gốc là rừng tự nhiên thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình điện lực phải bảo đảm khoảng cách theo phương thẳng đứng từ chiều cao trung bình của cây đã phát triển tối đa đến dây dẫn điện thấp nhất khi dây ở trạng thái võng cực đại không nhỏ hơn quy định tại điểm c khoản này, đối với những cây cao vượt quá chiều cao trung bình của cây đã phát triển tối đa thì được phép chặt tỉa cành cây hoặc hạ chiều cao của cây để bảo đảm khoảng cách an toàn phóng điện. Việc chặt tỉa cành cây hoặc hạ chiều cao của cây phải bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

đ) Cây trong hành lang và có trước khi có thông báo thu hồi đất để xây dựng công trình lưới điện có nguy cơ vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện tại điểm a, điểm b, điểm c khoản này thì chủ đầu tư công trình lưới điện có trách nhiệm kiểm tra, chặt, tỉa cây và thực hiện bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Cây ngoài hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không điện áp cao

a) Khoảng cách từ bộ phận bất kỳ của cây khi cây bị đổ đến bộ phận bất kỳ của đường dây dẫn điện không nhỏ hơn khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp quy định trong bảng sau:

Điện áp	Đến 35 kV	110 kV và 220 kV	500 kV
Khoảng cách	0,7 m	1,0 m	2,0 m

b) Cây trong thành phố, thị xã, thị trấn không đáp ứng khoảng cách tại điểm a khoản này phải có biện pháp kỹ thuật bảo đảm an toàn và được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận;

c) Cây có trước khi có thông báo thu hồi đất để xây dựng công trình lưới điện có nguy cơ vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện tại điểm a khoản này thì chủ đầu tư công trình lưới điện có trách nhiệm kiểm tra, chặt, tía cây và thực hiện bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Lúa, hoa màu chỉ được trồng cách mép móng cột điện, móng néo ít nhất là 0,5 m.

4. Người sử dụng đất, chủ sở hữu cây có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, kịp thời chặt tía phần cây có nguy cơ vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp của đường dây dẫn điện trên không.

5. Đơn vị điện lực có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không do mình quản lý, khi phát hiện nguy cơ cây vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp của đường dây dẫn điện trên không phải kịp thời thông báo, hướng dẫn và phối hợp với người sử dụng đất, sở hữu cây chặt tía phần cây có nguy cơ vi phạm bảo đảm an toàn cho người, thiết bị và công trình điện lực. Trường hợp người sử dụng đất, sở hữu cây không thực hiện việc chặt tía phần cây vi phạm theo quy định tại khoản 4 Điều này, đơn vị điện lực báo cáo Ủy ban nhân dân các cấp tại địa phương để xử lý chặt tía bảo đảm an toàn.

6. Ngoài việc tuân thủ các quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này, đối với cây phát triển nhanh trong khoảng thời gian 03 tháng có khả năng vi phạm khoảng cách quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều này và những cây không còn hiệu quả kinh tế nếu chặt ngọn, tía cành, thì phải chặt bỏ và cấm trồng mới.

Điều 11. Điều kiện để nhà ở, công trình xây dựng tồn tại trong và gần hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không

Nhà ở, công trình xây dựng được tồn tại trong và gần hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không nếu đáp ứng các Quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 16 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Nhà ở, công trình xây dựng tồn tại trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không có điện áp đến 220 kV phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Mái lợp và tường bao phải làm bằng vật liệu không cháy và bảo đảm kết cấu an toàn xây dựng;

b) Không gây cản trở đường ra vào để kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế các bộ phận công trình lưới điện;

c) Khoảng cách từ bất kỳ bộ phận nào của nhà ở, công trình đến dây dẫn điện gần nhất khi dây ở trạng thái võng cực đại không nhỏ hơn khoảng cách an toàn quy định trong bảng sau:

Điện áp	Trên 01 kV đến 35 kV	110 kV	220 kV
Khoảng cách	3,0 m	4,0 m	6,0 m

d) Đối với đường dây dẫn điện trên không có điện áp 220 kV, ngoài đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a, b, c khoản này còn phải đáp ứng yêu cầu sau: cường độ điện trường nhỏ hơn 5 kV/m tại điểm bất kỳ ở ngoài nhà cách mặt đất 01 m và nhỏ hơn hoặc bằng 1 kV/m tại điểm bất kỳ ở bên trong nhà cách mặt đất 01 m; các kết cấu kim loại của công trình phải được nối đất phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

2. Nhà ở, công trình có người sinh sống và làm việc gần hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không có cấp điện áp từ 500 kV trở lên phải bảo đảm cường độ điện trường nhỏ hơn 5 kV/m và các kết cấu kim loại của công trình phải được nối đất phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Điều 12. Bồi thường, hỗ trợ đối với nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt có một phần hoặc toàn bộ diện tích nằm trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không điện áp cao

1. Nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân không phải di dời ra khỏi hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện áp cao trên không điện áp đến 220 kV theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP thì tổ chức, cá nhân sở hữu nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt được bồi thường, hỗ trợ do làm hạn chế khả năng sử dụng và ảnh hưởng trong sinh hoạt. Việc bồi thường, hỗ trợ được thực hiện 01 lần như sau:

a) Nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt có một phần hoặc toàn bộ diện tích nằm trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện áp cao trên không, được xây dựng trên đất đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày có thông báo thu hồi đất của cơ quan có thẩm quyền thì chủ sở hữu nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt được bồi thường, hỗ trợ phần diện tích trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện áp cao trên không. Mức bồi thường, hỗ trợ bằng 70% giá trị nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt tính trên diện tích nằm trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện áp cao trên không, theo đơn giá xây dựng mới của nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt có tiêu chuẩn tương đương do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bảng đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

b) Trường hợp nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt được xây dựng trên đất không đủ điều kiện được bồi thường về đất theo quy định của pháp luật về đất đai thì được hỗ trợ bằng 60% giá trị nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt tính trên diện tích nằm trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện áp cao trên không, theo đơn giá được quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

c) Nhà ở, công trình tồn tại trong hành lang nhưng chưa đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 16 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP, thì Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn yêu cầu chủ đầu tư phối hợp với các cơ quan chức năng xem xét hỗ trợ cải tạo nhà ở, công trình để đáp ứng các điều kiện tồn tại theo quy định.

d) Trường hợp nhà ở, công trình không thể cải tạo được để đáp ứng điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP, mà phải dỡ bỏ hoặc di dời thì chủ sở hữu nhà ở, công trình được bồi thường, hỗ trợ theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất tại thời điểm thực hiện dự án.

Điều 13. Bồi thường đối với cây trong và ngoài hành lang bảo vệ an toàn lưới điện trên không điện áp cao

Việc bồi thường đối với cây trong và ngoài hành lang bảo vệ an toàn lưới điện trên không điện áp cao theo quy định tại điểm đ khoản 1, điểm c khoản 2 và khoản 6 Điều 10 Quy định này được thực hiện theo quy định pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ công trình điện lực, an toàn điện trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện Chương trình quốc gia về an toàn trong sử dụng điện;

2. Chủ trì phối hợp đơn vị có liên quan hướng dẫn, tuyên truyền phổ biến và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ công trình điện lực và an toàn điện trên địa bàn;

3. Chủ trì phối hợp Công ty Điện lực Hậu Giang, UBND huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan kiểm tra về an toàn trong sử dụng điện theo các nội dung quy định tại Điều 11 và Điều 19 Thông tư số 02/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực và các quy định pháp luật khác có liên quan;

4. Phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời những trường hợp công trình xây dựng lấn, chiếm, sử dụng trái phép hành lang bảo vệ an toàn lưới điện, phạm vi bảo vệ các hạng mục xây dựng của công trình điện lực; Xử lý nghiêm các vi phạm về an toàn trong sử dụng điện trên địa bàn đúng theo quy định;

5. Thực hiện chế độ báo cáo UBND tỉnh và Bộ Công Thương về tình hình an toàn điện và vi phạm hành lang bảo vệ an toàn công trình điện lực trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Chủ trì phối hợp với Sở Công Thương, Công ty Điện lực Hậu Giang và các đơn vị có liên quan hướng dẫn thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ hộ gia đình, cá nhân có nhà ở, công trình, cây trồng thuộc trường hợp quy định tại Điều 12, Điều 13 Quy định này;

2. Theo nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, chịu trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ công trình điện lực và an toàn điện theo quy định tại Quy định này và pháp luật khác có liên quan.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

Theo nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, chịu trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ công trình điện lực và an toàn điện theo quy định tại Quy định này và pháp luật khác có liên quan.

Điều 17. Trách nhiệm của các sở, ban ngành tỉnh

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn có trách nhiệm phổ biến, quán triệt đến cán bộ công chức, viên chức, người lao động của đơn vị để triển khai thực hiện Quy định này, đảm bảo sử dụng điện an toàn, tiết kiệm, hiệu quả; phối hợp kiểm tra an toàn trong sử dụng điện khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 18. Trách nhiệm của UBND huyện, thị xã, thành phố

1. Tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ công trình điện lực và an toàn điện theo thẩm quyền quản lý;

2. Hướng dẫn, tuyên truyền phổ biến và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ công trình điện lực và an toàn điện trên địa bàn quản lý;

3. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn có chức năng quản lý nhà nước về xây dựng ở địa phương tăng cường công tác quản lý việc xây dựng nhà ở, công trình nhằm tránh tình trạng xây dựng vi phạm hoặc tái vi phạm các quy định về bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp;

4. Chỉ đạo các đơn vị có thẩm quyền trong việc cấp phép xây dựng thực hiện đúng quy định tại Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Điện lực, Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025, Thông tư số 02/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025.

Điều 19. Trách nhiệm của Công ty Điện lực Hậu Giang

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, nâng cao nhận thức cho tổ chức, cá nhân sử dụng điện an toàn tiết kiệm và hiệu quả; hướng dẫn việc lắp đặt, sử dụng hệ thống, thiết bị điện để đảm bảo an toàn; kiểm tra an toàn trong sử dụng điện đối với khách hàng sử dụng điện cho mục đích sản xuất, sinh hoạt, dịch vụ theo quy định của pháp luật; tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra an toàn trong sử dụng điện theo định kỳ hàng quý, năm gửi Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Điều 20. Các tổ chức, cá nhân có liên quan

Có trách nhiệm phổ biến, quán triệt và thực hiện các quy định tại Quy định này và pháp luật về an toàn điện; phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền thực hiện các biện pháp bảo vệ công trình điện lực, kiểm tra an toàn trong sử dụng điện khi có yêu cầu.

Điều 21. Điều khoản thi hành

1. Sở Công Thương có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.
3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, đề nghị các cơ quan, đơn vị và địa phương báo cáo về Sở Công Thương để tổng hợp, nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.